

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KSTT
V/v điều chỉnh việc công khai thời
gian giải quyết đối với 09 TTHC
thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Thông tin và Truyền thông
trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Bình Định, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Chính phủ.

Triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử” (sau đây gọi tắt là “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp”);

Qua rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhận thấy có 09 thủ tục hành chính được công khai “thời gian giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa đảm bảo theo các văn bản pháp luật hiện hành (được công khai theo “ngày” thay vì “ngày làm việc”). Việc này dẫn đến Cổng Dịch vụ công quốc gia phản ánh nhiều trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn chưa chính xác, làm ảnh hưởng chung đến kết quả đánh giá “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” của địa phương.

Để khắc phục tồn tại nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ xem xét, điều chỉnh việc công khai thời gian giải quyết của 09 thủ tục hành chính này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (có *Phụ lục kèm theo Công văn này*).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định rất mong nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NV, TTTT;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, TT PVHCC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K9, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục

**DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC CÔNG KHAI THỜI GIAN GIẢI QUYẾT
TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA CHƯA ĐẢM BẢO THEO QUY ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết TTHC (Ngày/Ngày làm việc)			Kiến nghị, đề xuất
			Tại Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Được công khai trên Cổng DVC quốc gia	Theo VBQPPL (Luật, Nghị định, Thông tư) quy định TTHC	
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)					
I	Lĩnh vực Bưu chính					
1	1.003659	Cấp giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	20 Ngày	20 ngày làm việc	20 Ngày	Thực hiện điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo NGÀY
			Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 23/5/2022		Khoản 2, Điều 8, Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ	
II	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử					
1	2.001087	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Ngày làm việc	- Thời hạn giải quyết: Ngày - Mô tả: Ngày làm việc	Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019		Điểm b, khoản 4, Điều 8, Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT	
2	2.001091	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Ngày làm việc	- Thời hạn giải quyết: Ngày - Mô tả: Ngày	Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
			Quyết định số 703/QĐ-UBND		Điểm b, khoản 3, Điều 8, Thông tư số	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết TTHC (Ngày/Ngày làm việc)			Kiến nghị, đề xuất
			Tại Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Được công khai trên Cổng DVC quốc gia	Theo VBQPPL (Luật, Nghị định, Thông tư) quy định TTHC	
			ngày 07/3/2019	làm việc	09/2014/TT-BTTTT	
3	2.001098	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Ngày làm việc	- Thời hạn giải quyết: Ngày - Mô tả: Ngày làm việc	Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019		Điểm b, khoản 2, Điều 7, Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT	
4	1.000073	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	Ngày làm việc	- Thời hạn giải quyết: Ngày - Mô tả: Ngày làm việc	Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019		Điều 32, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ (khoản 5, Điều 32i)	
5	1.000067	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	Ngày làm việc	- Thời hạn giải quyết: Ngày - Mô tả: Ngày làm việc	Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019		Điều 33, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ (khoản 6, Điều 33c)	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết TTHC (Ngày/Ngày làm việc)			Kiến nghị, đề xuất
			Tại Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Được công khai trên Cổng DVC quốc gia	Theo VBQPPL (Luật, Nghị định, Thông tư) quy định TTHC	
		trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng				
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 03 TTHC					
I	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử					
1	2.001885	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Ngày làm việc	- Thời hạn giải quyết: Ngày - Trình tự thực hiện: Ngày làm việc	Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019		Điều 35, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ (khoản 2, Điều 35b)	
2	2.001884	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Ngày làm việc	- Thời hạn giải quyết: Ngày - Trình tự thực hiện: Ngày làm việc	Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019		Điều 35, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ (khoản 3, Điều 35c)	
3	2.001880	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Ngày làm việc	- Thời hạn giải quyết: Ngày - Trình tự thực hiện: Ngày làm việc	Ngày làm việc	Điều chỉnh “Thời hạn giải quyết” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo ngày làm việc
			Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019		Điều 35, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết TTHC (Ngày/Ngày làm việc)			Kiến nghị, đề xuất
			Tại Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Được công khai trên Cổng DVC quốc gia	Theo VBQPPL (Luật, Nghị định, Thông tư) quy định TTHC	
					01/3/2018 của Chính phủ (khoản 2, Điều 35d)	
TỔNG CỘNG: 09 TTHC						